TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2025/HS-ST.
Ngày: 29-05-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ba.

Ông Nguyễn Ngọc Giang San.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Nông Đinh Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2025/HSST ngày 28 tháng 04 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 05 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu D, sinh năm 1993 tại K; nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2024 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

2. Nguyễn Thị Thùy D1, sinh năm 2005 tại V; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh V; nơi ở: Ấp Q, xã T, huyện L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn H và bà Lê Thị M; bị cáo chưa có chồng con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2024 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

3. **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1990 tại K; nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ (ly hôn năm 2022) và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2024 và chuyển

tạm giam đến nay. (Có mặt)

4. **Đoàn Thanh T1 (Tí)**, sinh năm 1987 tại Đ; nơi cư trú: Khu 13, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn G (chết) và bà Đoàn Thị H1; bị cáo có vợ (ly hôn năm 2010) và có 01 con; tiền án: Ngày 12/01/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 20 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 05/HSST (đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/10/2006; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2024 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Thanh T1, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị Thùy D1 là các đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, T1, D nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiếm lời và trích ra một phần ma túy để sử dụng cho cá nhân. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/12/2024, lực lượng Công an huyện Long Thành tiến hành kiểm tra căn nhà của Đoàn Thanh T1 tại khu 13, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ. Khi lực lượng Công an đến phía trước nhà T1 thì thấy T1 đang đứng tại cửa chính của căn nhà, sát với mặt đường. Khi thấy lực lượng Công an, T1 định bỏ chạy thì bị bắt giữ, qua kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay phải của T1 có 01 (một) đoạn ống hút, kích thước khoảng 01 cm x 3,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không rõ hình, màu trắng (nghi là ma túy). Qua làm việc, Đoàn Thanh T1 khai nhận số tinh thể nêu trên là ma túy tổng hợp (ma túy đá) của T1, do T1 mua của Nguyễn Hữu D nhà ở khu vực cầu N, xã T, huyện L, tỉnh Đ vào ngày 03/12/2024. Mục đích mua ma túy là để bán lại cho người khác kiếm lời. Tiến hành khám xét nơi ở của Đoàn Thanh T1 phát hiện trên ghế sofa trong phòng ngủ trên tầng 1 của Đoàn Thanh T1 có 01 gói nylon kích thước 07cm x 04cm; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng: 01 đoạn kích thước 02cm x 01 cm, 01 đoạn kích thước 03cm x 01 cm, tất cả hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể không rõ hình, nghi là ma túy; 01 hộp nhựa trong suốt kích thước 09cm x 08cm x 3,5cm bên trong có 01 kéo kim loại, 01 đoạn ống hút nhựa dài 10cm; 12 đoạn ống hút, mỗi đoạn dài 2,5cm, bên trong rỗng; phát hiện ngoài ban công trên tầng 1 có 01 cân điện tử màu đen (không nhãn hiệu). Đoàn Thanh T1 khai nhận các hạt tinh thể màu trắng không rõ hình trong gói nylon và trong 02 đoạn ống hút nhựa là ma tuý tổng hợp dạng đá của T1, do T1 mua của người tên Nguyễn Hữu D và Nguyễn Hữu T trú tại ấp Q, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

Căn cứ lời khai của T1, Công an huyện Long Thành tiến hành bắt giữ Nguyễn Hữu T trên đường đi giao ma túy cho các đối tượng nghiện, thu giữ 01 gói nylon kích thước 04cm x 7,5cm, T khai nhận gói ma túy trên là của Nguyễn Thị Thùy D1- bạn gái của Nguyễn Hữu D (em ruột của T) đưa cho để mang đi bán cho người thanh niên tên Tí tại khu W, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ với giá tiền là 1.500.000 đồng. Căn cứ lời khai của Nguyễn Hữu T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hữu D và Nguyễn Thị Thùy D1. Sau đó, tiến hành khám xét nơi ở

của D và D1 tại ấp Q, xã T, huyện L phát hiện Nguyễn Thị Thùy D1 cất giấu bên trong quần lót mà D1 đang mặc 01 gói nylon chứa ma túy kích thước 04cm x 06cm. Số ma tuý trên do D đưa cho D1 cất giữ để khi có khách mua ma tuý sẽ đi giao. Khoảng 07/2024 đến nay, Nguyễn Hữu D đã liên hệ mua ma túy của một người T2 (không rõ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể) ở cổng Công viên A thuộc xã A, huyện L, tỉnh Đ. Do T2 thay đổi số điện thoại liên tục nên D không có số điện thoại của T2, chỉ khi nào T2 gọi cho D, nếu bán chưa hết ma túy thì D không lấy còn nếu hết ma túy thì D sẽ hỏi T2 để mua ma túy. T2 không hẹn địa điểm cụ thể và thay đổi địa điểm không cố định, có khi hẹn ở Công viên A, có khi hẹn ra lô cao su thuộc xã Đ để bán ma túy. Trung bình một tuần D mua ma túy của T2 từ 2 đến 3 lần. Mỗi lần khoảng 1.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy về D cùng với bạn gái là Nguyễn Thị Thùy D1 dùng cân tiểu ly màu trắng chia nhỏ ma túy ra để bán cho người nghiện. Mỗi khi người nghiện có nhu cầu sử dụng ma túy sẽ liên hệ trực tiếp qua số điện thoại 0345.162.553 và tài khoản zalo tên "D" để hỏi mua ma túy. D là người trực tiếp giao dịch số ma túy và hẹn địa điểm để bán ma túy. Hàng ngày, D là người trực tiếp đi giao, nếu không đi được D sẽ đưa ma túy cho anh trai là Nguyễn Hữu T mang đi bán. Nếu D bận công việc hoặc ngủ thì sẽ đưa ma túy và điện thoại cho bạn gái Nguyễn Thị Thùy D1 giữ, trực tiếp nghe điện thoại của người nghiện và bán ma túy, nếu đi xa thì D1 đưa ma túy cho Nguyễn Hữu T đi giao.

Nguyễn Hữu D khai nhận đã bán ma túy cho rất nhiều người nhưng không nhớ rõ cụ thể từng lần. D chỉ nhớ đã bán ma túy cho những người sau:

- Nguyễn Hữu D bán ma túy cho Đoàn Thanh T1 nhiều lần nhưng không nhớ rõ cụ thể từng lần, chỉ nhớ những lần bán ma túy gần nhất là:

Lần 1: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 03/12/2024, T1 liên lạc qua tài khoản zalo "D" để hỏi mua ma túy và D đồng ý. D bán cho T1 01 (một) gói ma túy với giá 700.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/12/2024, T1 liên lạc qua tài khoản zalo "D" để hỏi mua ma túy và D đồng ý. D bán cho T1 01 (một) gói ma túy với giá 500.000 đồng.

Cả hai lần D đều đưa gói ma túy cho anh trai là Nguyễn Hữu T mang đến bán cho T1 tại nhà của thuộc khu 1W, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ. T1 chuyển tiền qua tài khoản Momo của D.

Lần 3: Vào ngày 06/12/2024, T1 liên lạc với qua tài khoản zalo "D" để hỏi mua ma túy. Lúc này D đang ngủ trưa nên bạn gái là Nguyễn Thị Thùy D1 nhận tin nhắn và đồng ý bán 01 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng. Khi D1 giao ma túy cho Nguyễn Hữu T mang đi bán cho Đoàn Thanh T1 thì bị kiểm tra, bắt giữ. T1 chưa chuyển tiền cho D.

- Nguyễn Hữu D đã bán ma túy cho Hồ Văn Lộc H2, sinh năm 1993, trú tại ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đ được 03 lần. Cụ thể các lần như sau:

Lần 1: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04/12/2024, H2 liên hệ với D qua số điện thoại 0345.162.553 để mua 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/12/2024, H2 liên hệ với D qua số điện thoại 0345.162.553 để mua 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng.

Cả 2 lần bán ma túy cho H2, D là người trực tiếp đi bán ma túy và mang đến cổng nhà của H2 ở ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đ để bán ma túy và H2 trả tiền mặt cho D.

Ngoài ra, vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 06/12/2024, D1 đưa cho T một gói ma túy bỏ trong vỏ bao thuốc hiệu SAIGON vàng và nói T cầm ra bỏ ở giữa hai thùng rác ngay đầu hẻm nhà để bán cho Hồ Văn Lộc H2 đến lấy ma túy. Đó là ma túy D đưa cho D1 để bán cho H2.

Ngày 06/12/2024, khi bị bắt, D khai nhận số ma túy bị cáo bán cho Đoàn Thanh T1 (thu giữ trên tay và tại nhà của T1); số ma túy Nguyễn Hữu T mang đi bán cho Đoàn Thanh T1 và số ma túy thu giữ trên người của Nguyễn Thị Thùy D1 là của D.

Đối với bị cáo Đoàn Thanh T1: bắt đầu mua ma túy của D từ khoảng tháng 10/2024, trung bình một tháng T1 mua ma túy của D khoảng 04 lần trung bình từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng. T1 đã mua ma túy của D nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể thời gian cụ thể từng lần, T1 chỉ nhớ từ đầu tháng 12 đến ngày 06/12/2024 đã mua ma túy của D 04 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: ngày 03/12/2024, T1 mua của D 700.000 đồng ma túy;

+ Lần thứ hai: ngày 03/12/2024 T1 mua của D 500.000 đồng ma túy;

+ Ngày 04/12/2024, T1 mua của D 700.000 đồng ma túy;

+ Ngày 06/12/2024, T1 mua của D 1.500.000 đồng ma túy khi Nguyễn Hữu T mang đến bán ma túy cho T1 thì bị bắt giữ;

Khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy sẽ liên hệ qua tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 077.532.4835 của T1 hoặc liên hệ quan tài khoản Fakebook tên "Đoàn Thanh T1". Tất cả giao dịch mua bán ma túy đều được thực hiện tại khu vực gần nhà của T1 và T1 là người trực tiếp gặp và giao dịch với người nghiện; không có ai giúp sức với T1 trong việc mua bán ma túy.

Đoàn Thanh T1 đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ cụ thể, chỉ nhớ đã bán ma túy cho những người sau:

+ T1 đã bán ma túy cho Nguyễn Minh L2, sinh năm 1991, trú tại khu R, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ khoảng 20 lần không nhớ cụ thể, chỉ nhớ lần gần nhất là vào ngày 03/12/2024, T1 bán cho L2 01 đoạn ống hút được hàn kín có chứa ma túy với giá 200.000 đồng.

+ T1 đã bán ma túy cho Nguyễn Võ Anh D2, sinh năm 1987, trú tại khu R, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ khoảng 14 lần không nhớ cụ thể, chỉ nhớ hai lần gần nhất là vào ngày 02 và 06/12/2024, mỗi lần T1 bán cho D2 01 đoạn ống hút được hàn kín có chứa ma túy với giá 200.000 đồng.

+ T1 đã bán ma túy cho đối tượng tên Hoàng A (T1 khai ở khu W, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ) khoảng 13 lần nhưng không nhớ cụ thể, chỉ nhớ 03 lần gần nhất

là vào các ngày 03, 04 và 06/12/2024, mỗi lần T1 bán cho Hoàng A 01 đoạn ống hút được hàn kín có chứa ma túy với giá 200.000 đồng;

+ T1 đã bán ma túy cho T3 (T1 khai ở khu R, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ) khoảng 03 lần nhưng không nhớ cụ thể, chỉ nhớ lần gần nhất là vào ngày 06/12/2024, T1 bán cho T3 01 đoạn ống hút được hàn kín có chứa ma túy với giá 300.000 đồng.

+ T1 đã bán ma túy đối tượng L3 (T1 khai ở tại khu T, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ khoảng) 18 lần, T1 không nhớ cụ thể, chỉ nhớ lần gần nhất là vào ngày 06/12/2024, T1 bán cho L3 01 đoạn ống hút được hàn kín có chứa ma túy với giá 150.000 đồng

+ T1 đã bán ma túy cho đối tượng Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1995, trú tại khu R, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ khoảng 16 lần nhưng không nhớ cụ thể, chỉ nhớ lần gần nhất là vào ngày 05/12/2024, T1 bán cho P 01 đoạn ống hút được hàn kín có chứa ma túy với giá 200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu D 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám có gắn số thuê bao 0345.162.553; 01 cân tiểu ly màu trắng.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu T: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô BKS: 60C1-792.60; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D1: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu REDMI.

- Thu giữ của bị cáo Đoàn Thanh T1: 01 đoạn ống hút, kích thước khoảng 01cm x 3,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không rõ hình, màu trắng; 01 gói nylon kích thước 07cm x 04cm; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng: 01 đoạn kích thước 02cm x 01cm, 01 đoạn kích thước 03cm x 01cm tất cả hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể không rõ hình nghi là ma tuý; 01 hộp nhựa trong suốt kích thước 09cm x 08cm x 3,5cm bên trong có 01 kéo kim loại, 01 đoạn ống hút nhựa dài 10cm; 12 đoạn ống hút, mỗi đoạn dài 2,5cm bên trong rỗng; 01 cân điện tử màu đen (không nhãn hiệu); 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu xanh, gắn sim số: 077.532.4835.

Tại Bản kết luận giám định số: 2509/KL-KTHS ngày 13/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong thu giữ trên tay của Đoàn Thanh T1 (mẫu M1) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 0,3447 gam loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong thu giữ trong phòng ngủ của Đoàn Thanh T1 (mẫu M21) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 0,3993 gam loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong thu giữ trong phòng ngủ của Đoàn Thanh T1 (mẫu M22) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 0,4631 gam loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong thu giữ của Nguyễn Hữu T (mẫu M3) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 2,0229 gam loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong thu giữ của Nguyễn Thị Thùy D1 (mẫu M4) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 0,0729 gam loại Methamphetamine.

Như vậy, bị cáo Đoàn Thanh T1 đã có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, khối lượng ma tuý thu giữ được khi bắt bị cáo là 1,2071 gam loại Methamphetamine. Bị cáo Nguyễn Hữu D, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị Thuỳ D1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng là 3,3029 gam loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 111/CT-VKS-TB ngày 21 tháng 04 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D, Nguyễn Thị Thùy D1, Nguyễn Hữu T và Đoàn Thanh T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị Nguyễn Hữu D, Nguyễn Thị Thùy D1, Nguyễn Hữu T và Đoàn Thanh T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và đối với bị cáo Đoàn Thanh T1 thì áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D từ 09 đến 10 năm tù, Nguyễn Thị Thùy D1 07 đến 08 năm tù, Nguyễn Hữu T 07 đến 08 năm tù, Đoàn Thanh T1 08 đến 09 năm tù.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 2509/KL-KTHS ngày 13/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai có chứa chất ma túy; 01 cân tiểu ly màu trắng của Nguyễn Hữu D; 01 hộp nhựa trong suốt kích thước 09cm x 08cm x 3,5cm bên trong có 01 kéo kim loại, 01 đoạn ống hút nhựa dài 10cm; 12 đoạn ống hút, mỗi đoạn dài 2,5 cm bên trong các đoạn ống hút nhựa rỗng, không có gì bên trong, 01 cân điện tử màu đen (không nhãn hiệu) của Đoàn Thanh T1;

- Đề nghị tuyên tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước 1 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám có gắn số thuê bao 0345.162.553 của Nguyễn Hữu D; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của Nguyễn Hữu T, 01 điện thoại di động hiệu REDMI thu giữ của Nguyễn Thị Thùy D1; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu xanh, gắn sim số 077.532.4835 của Đoàn Thanh T1.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 60C1-792.60 của Nguyễn Hữu T. Qua xác minh chiếc xe trên là Nguyễn Hữu T mượn của bạn là Nguyễn Trí T4, sinh năm 1991, trú tại ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đ. Tiến hành làm việc với Thành được biết Thành mua xe trên tại tiệm cầm đồ Tú A1. Tiến hành làm việc với chủ tiệm cầm đồ là ông Trần Mạnh H3 thì xác định có bán xe cho Nguyễn Trí T4 và có giấy mua bán. Chiếc xe trên ông H3 được một người tên là Mai Hồng N, sinh năm 1985, trú tại ấp N, K, U, tỉnh C mang đến cầm cố có giấy chứng nhận đăng ký xe

mang tên Bùi Thị K1, đăng ký thường trú tại ấp Y, xã A, huyện L, tỉnh Đ là chủ xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã A xác định không có người tên Bùi Thị K1 thường trú, tạm trú tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Đề nghị buộc Đoàn Thanh T1 nộp lại số tiền 3.000.000 đồng thu lợi từ việc bán ma tuý.

- Đề nghị buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng, các bị cáo cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/12/2024, lực lượng Công an huyện Long Thành tiến hành kiểm tra căn nhà của Đoàn Thanh T1 tại khu 13, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ thì phát hiện trong lòng bàn tay phải của T1 có 01 đoạn ống hút, kích thước khoảng 01cm x 3,5cm, bên trong có chứa ma túy và tiến hành khám xét nơi ở của T1 thu giữ 01 gói nylon kích thước 07cm x 04cm; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng: 01 đoạn kích thước 02cm x 01 cm, 01 đoạn kích thước 03 cm x 01 cm tất cả hàn kín, bên trong chứa ma tuý; 01 kéo kim loại, 01 cân tiểu ly. Căn cứ lời khai của T1, Công an huyện Long Thành đã bắt giữ Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị Thùy D1, Nguyễn Hữu D là các đối tượng bán ma tuý cho T1, thu giữ 01 gói nylon kích thước 04cm x 7,5cm trên người T, thu giữ 01 gói nylon chứa ma túy kích thước 04cm x 06cm trên người D1, số ma tuý trên D đưa cho D1 cất giữ để khi có khách mua ma tuý sẽ đi giao. Các bị cáo trên đã bán ma tuý nhiều lần cho nhiều người khác nhau, cụ thể: Nguyễn Hữu D đã bán ma túy cho Hồ Văn Lộc H2 03 lần, bán cho Đoàn Thanh T1 04 lần. Đối với bị cáo Đoàn Thanh T1 đã bán ma túy cho Nguyễn Minh L2 khoảng 20 lần; bán ma túy cho Nguyễn Võ Anh D2 khoảng 14 lần; bán ma túy cho đối tượng tên Hoàng A khoảng 13 lần; bán ma túy cho T3 khoảng 03 lần; bán ma túy đối tượng L3 khoảng 18 lần; bán ma túy cho đối tượng Nguyễn Hoàng P khoảng 16 lần. Như vậy, bị cáo Đoàn Thanh T1 đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy thu giữ được khi bắt bị cáo là 1,2071 gam loại Methamphetamine. Bị cáo Nguyễn Hữu D, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị Thuỳ D1 có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý có khối lượng là 3,3029 gam loại

Methamphetamine. Sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính và có ma túy sử dụng cho bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Hữu D, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị Thùy D1, Đoàn Thanh T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và xâm phạm đến trật tự, an T xã hội. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, trong đó vai trò của bị cáo cụ thể:

[3.1] Nguyễn Hữu D là người mua ma túy và trực tiếp liên hệ, thỏa thuận để bán ma túy cho các con nghiện nên phải có hình phạt nghiêm khắc, cao nhất trong các bị cáo nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[3.2] Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị Thùy D1 là anh ruột và bạn gái của D, được D rủ rê và đồng ý giúp sức trong việc mua bán ma túy để được D cho ma túy sử dụng và cùng kiếm tiền lo sinh hoạt chung trong gia đình. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với vai trò phạm tội của từng bị cáo.

[3.3] Đoàn Thanh T1 là người mua ma túy của Nguyễn Hữu D và bán lại cho các con nghiện khác nhằm thu lợi bất chính, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án nên hình phạt cũng phải thật nghiêm khắc.

[3.4] Xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Nguyễn Hữu D, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị Thùy D1 có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Đoàn Thanh T1 có nhân thân xấu, có 01 tiền án và có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

[5.1] Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì dược niêm phong số 2509/KL-KTHS ngày 13/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai có chứa chất ma túy; 01 cân tiểu ly màu trắng của Nguyễn Hữu D; 01 hộp nhựa trong suốt kích thước 09cm x 08cm x 3,5cm bên trong có 01 kéo kim loại, 01 đoạn ống hút nhựa dài 10cm, 12 đoạn ống hút, mỗi đoạn dài 2,5 cm bên trong các đoạn ống hút nhựa rỗng, không có gì bên trong; 01 cân điện tử màu đen (không nhãn hiệu) của Đoàn Thanh T1.

[5.2] Tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước 1 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám có gắn số thuê bao 0345.162.553 của Nguyễn Hữu D, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của Nguyễn Hữu T, 01 điện thoại di động hiệu REDMI thu giữ của Nguyễn Thị Thùy D1, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu xanh, gắn sim số 077.532.4835 của Đoàn Thanh T1 là phương tiện để phạm tội.

[5.3] Đối với 01 xe mô tô BKS: 60C1-792.60 của Nguyễn Hữu T. Qua xác minh chiếc xe trên là Nguyễn Hữu T mượn của bạn là Nguyễn Trí T4, sinh năm 1991, trú tại ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đ. Tiến hành làm việc với Thành được biết Thành mua xe trên tại tiệm cầm đồ Tú Anh. Tiến hành làm việc với chủ tiệm cầm đồ là ông Trần Mạnh Hùng thì xác định có bán xe cho Nguyễn Trí T4 và có giấy mua bán. Chiếc xe trên ông Hùng được một người tên là Mai Hồng N, sinh năm 1985, trú tại ấp N, K, U, tỉnh C mang đến cầm cố có giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Bùi Thị K1, đăng ký thường trú tại ấp Y, xã A, huyện L, tỉnh Đ là chủ xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã A xác định không có người tên Bùi Thị K1 thường trú, tạm trú tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Đoàn Thanh T1 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy là 3.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D, Nguyễn Thị Thùy D1, Nguyễn Hữu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2024.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T1 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2024.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì dược niêm phong số 2509/KL-KTHS ngày 13/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai có chứa chất ma túy; 01 cân tiểu ly màu trắng của Nguyễn Hữu D; 01 hộp nhựa trong suốt kích thước 09cm x 08cm x 3,5cm bên trong có 01 kéo kim loại, 01 đoạn ống hút nhựa dài 10cm, 12 đoạn ống hút, mỗi đoạn dài 2,5 cm bên trong các đoạn ống hút nhựa rỗng, không có gì bên trong, 01 cân điện tử màu đen (không nhãn hiệu) của Đoàn Thanh T1.

Tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám có gắn số thuê bao 0345.162.553 của Nguyễn Hữu D; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của Nguyễn Hữu T, 01 điện thoại di động hiệu REDMI thu giữ của Nguyễn Thị Thùy D1; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu xanh, gắn sim số 077.532.4835 của Đoàn Thanh T1.

(T bộ vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/04/2025).

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Buộc bị cáo Đoàn Thanh T1 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

*** <u>Nơi nhận</u>:**
- Bị cáo;
- VKS ND cùng cấp;
- VKS ND cấp trên;
- CQ ĐT cùng cấp;
- CQ THA HS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Ngọc Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ba – Nguyễn Ngọc Giang San **Đào Ngọc Nam**